

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST

Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Gia Đông;
- Ông Nguyễn Hữu Dương;

- **Thư ký phiên toà:** Ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:** Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc K; giới tính: nam; tên gọi khác: Chính; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần M và bà Nguyễn Thị T; vợ là Ngô Thị M; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; giới tính: nam; tên gọi khác: Minh; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1981; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn L và bà Mai Thị T; vợ là Phạm Thị P; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái T; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn L; chức vụ: Phó Giám đốc Nông trường cao su H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Thanh Tr, sinh năm 1985; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984; trú tại: khối phố Đ, phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K và Nguyễn Văn H là công nhân nhận khoán, chăm sóc, cạo mủ cao su tại Nông trường cao su H (tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/3/2023 thì hợp đồng bằng văn bản của K, H với Công ty cao su đã hết hiệu lực, chỉ hợp đồng bằng lời nói) do ông Lê Thanh Tr làm tổ trưởng quản lý trực tiếp K và H. Vào sáng ngày 11/3/2023, Trần Quốc K và Nguyễn Văn H đến vườn cao su được giao khoán tại xã H, huyện H để thu gom mủ cao su. K và H thu gom từ sáng đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì được khoảng 484 kg mủ cao su đông và được đựng trong 08 bao màu trắng (loại bao lát). Lúc này, K nhận thấy số lượng mủ cao su khai thác được nhiều nên nảy sinh ý định chiếm đoạt một ít mủ cao su để bán lấy tiền tiêu xài. K nói với H “mình lấy ít mủ cao su bán lấy tiền tiêu xài” thì H đồng ý. Sau đó K và H thống nhất lấy trộm 04 bao mủ cao su với tổng khối lượng là 238 kg. K cùng H khiêng 02 bao chứa mủ cao su để lên xe mô tô của K, 02 bao để lên xe mô tô của H và cả 02 điều khiển xe mô tô chở mủ cao su về hướng đường Trường Sơn để tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn gần đường đông Trường Sơn thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì bị tổ công tác của Nông trường cao su H phát hiện lập biên bản vụ việc chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện H điều tra theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 238 kg mủ cao su mà Trần Quốc K và Nguyễn Văn H trộm cắp vào ngày 11/3/2023 có giá trị là 2.618.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo Trần Quốc K, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 92H7-2519. Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 92H7-1930 nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS là tài sản phạm tội xảy ra trên địa bàn khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã chuyển thông tin tội phạm và vật chứng cho Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền. Về phần dân sự: Công ty TNHH MTV Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trình bày nội dung gì khác so với lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trần Quốc K và Nguyễn Văn H là công nhân nhận khoán, chăm sóc, cạo mủ cao su tại Nông trường cao su K Đức thuộc Công ty TNHH MTV Q. Vào sáng ngày 11/3/2023, lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của Nông trường, Trần Quốc K và Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm 04 bao mủ cao su với tổng khối lượng là 238 kg nhằm mục đích chở đi bán lấy tiền tiêu xài. Trong lúc vận chuyển đến đoạn đường gần đường đông Trường Sơn thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì bị tổ công tác của Nông trường cao su H phát hiện, lập biên bản.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định 238 kg mủ cao su mà Trần Quốc K và Nguyễn Văn H trộm cắp vào ngày 11/3/2023 có giá trị là 2.618.000 đồng.

Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi trên của các bị

cáo Trần Quốc K và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý rủ nhau cùng trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H có mẹ ruột là người được hưởng chính sách như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[6]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng.

- Đối với 238 kg mủ cao su đông, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 92H7-2519, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS. Bị cáo Trần Quốc K mua của ông Nguyễn Văn C. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 92H7-1930 nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS là tài sản phạm tội xảy ra trên địa bàn khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện

H đã chuyển thông tin tội phạm và vật chứng cho Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc K, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-6-2024).

Giao bị cáo Trần Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-6-2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 92H7-2519, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS. Vật chứng này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Trần Quốc K, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[4]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-6-2024). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm